

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 402/2017/HSST

Ngày: 05/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Phạm Thị Chiến**

2. Bà **Nguyễn Thị Xuân Oanh**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Nguyễn Quang Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2017; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 370/2017/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 465/2017/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Khắc H; Sinh ngày: 04 tháng 5 năm 1992 tại thành phố V, NA; Nơi ĐKKHKT: Không xác định; Chỗ ở hiện nay: Sống lang thang trên địa bàn thành phố V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Khắc Q, Sinh năm: 1972 và bà: Trịnh Thị P, Sinh năm: 1972; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 333/2015/HSST ngày 31/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 BLHS, chấp hành xong hình phạt ra tù ngày 07/5/2017; Nhân thân:

- Ngày 18/11/2008, bị UBND thành phố V ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng.

- Ngày 16/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh NA xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2012.

- Ngày 18/5/2013, bị Ủy ban nhân dân thành phố V ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 21/3/2015.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2017 đến nay, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: 1. **Trần Văn T**; Sinh ngày: 21/12/2002; Nơi cư trú: Phòng 114 B2, Khối 3, Phường Q, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa. Người đại diện hợp pháp: Ông Trần L; sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Phòng 114 B2, Khối 3, Phường Q, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa (Là bố Trần Văn T).

2. **Anh Hoàng Trung T**; Sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Phòng 511 - A6, Khối 2, Phường Q, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. **Anh Hoàng Văn P**; Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Khối YG, Phường VT, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. **Bà Đậu Thị V**; Sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Thôn 5, xã X, Huyện NX, tỉnh HT. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. **Anh Nguyễn Văn K**; Sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Xóm 14, xã N, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. **Ông Dương Đức T**; Sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Khối T, Phường L, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. **Anh Hồ Tuấn L**; Sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Khối 5, Phường Đ, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. **Anh Đậu Quang T**; Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Khối Q, Phường HB, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/6/2017 đến ngày 02/7/2017, trên địa bàn thành phố V, tỉnh NA và huyện NX, tỉnh HT, Hoàng Khắc H đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 20.000.000 đồng và 02 vụ trộm cắp tài sản có tổng trị giá là 18.030.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Khoảng 3 giờ ngày 22/6/2017, do có ý định chiếm đoạt từ trước nên H giả vờ mượn của em Trần Văn T 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu X-MEN, biển kiểm soát MĐ1- 19700, màu đỏ đen. Sau đó, H nhờ anh Nguyễn Văn K tìm người mua nên anh K đã giới thiệu cho anh Dương Đức T mua chiếc xe máy điện trên từ H với giá là 3.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, H cho anh K 500.000 đồng, còn lại H tiêu xài hết. Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vinh kết luận: chiếc xe máy điện trên có trị giá 8.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã thu hồi, trả lại cho em T, em T đã nhận lại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Khoảng 16 giờ ngày 02/7/2017, cũng do có ý định chiếm đoạt từ trước nên H giả vờ mượn của bà Đậu Thị V 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng đen, BKS 38N1-08616. Đến ngày 03/7/2017, H mang chiếc xe máy trên cầm cố cho anh Đậu Quang T với giá 3.000.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Chiếc xe máy trên có trị giá là 12.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã thu hồi trả lại cho bà V, bà V đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Khoảng 01 giờ ngày 25/6/2017, H lén lút lấy trộm của anh Hoàng Trung T: 32 con mực khô, 01 cây thuốc lá Thăng Long và 01 cây thuốc lá 555. Toàn bộ số tài sản lấy được H sử dụng hết. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: các tài sản trên có tổng trị giá là 2.030.000 đồng. Anh T yêu cầu H bồi thường: 2.030.000 đồng.

- Khoảng 02 giờ ngày 27/6/2017, H lén lút chiếm đoạt của anh Hoàng Văn P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 đang sạc pin; 01 máy tính bảng nhãn hiệu APPLE, màu trắng và 2.000.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 28/6/2017, H mang chiếc máy tính bảng APPLE và điện thoại SAMSUNG J7 đến bán cho anh Hồ Tuấn L lấy 3.300.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: các tài sản trên có tổng trị giá là 14.000.000 đồng nên tổng số tài sản H chiếm đoạt là 16.000.000 đồng. Tài sản không thu hồi được, anh P yêu cầu H bồi thường 16.000.000 đồng.

Ngày 08/7/2017, H đến Công an Phường Q đầu thú.

Tại Bản cáo trạng số 408/VKS-HS ngày 21/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Hoàng Khắc H về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 và Khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Khắc H từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 50 BLHS: tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là từ 24 đến 30 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị về trách nhiệm dân sự là: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Hoàng Khắc H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho: anh Hoàng Trung T là

2.030.000 đồng; anh Hoàng Văn P là 16.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn K là 2.500.000 đồng; anh Đậu Quang T là 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của những bị hại (BL 42 – 66), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 67 – 86); Biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú; vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Do có mục đích chiếm đoạt từ trước nên vào ngày 22/6/2017 và ngày 02/7/2017, tại địa bàn thành phố V, NA và địa bàn huyện NX, HT, Hoàng Khắc H đã dùng thủ đoạn gian dối (giả vờ mượn) để chiếm đoạt của em Trần Văn T một chiếc xe máy điện có trị giá là 8.000.000 đồng, chiếm đoạt của bà Đậu Thị V một chiếc xe máy có trị giá là 12.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn lén lút chiếm đoạt của anh Hoàng Trung T số tài sản có trị giá là 2.030.000 đồng và anh Hoàng Văn P 16.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 và Khoản 1 Điều 138 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

Đây là vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, mặc dù đang ở trong độ tuổi lao động nhưng để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân bị cáo đã không chịu làm ăn lương thiện mà lại thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh và táo bạo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ cho các chủ sở hữu tài sản, đồng thời gây ảnh hưởng

đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là kẻ có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án, chính quyền địa phương xử phạt nhiều lần trong đó cũng có những lần bị xét xử về tội phạm chiếm đoạt nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, không có ý thức sửa chữa sai lầm. Do đó, cần phải xét xử thật nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên cần áp dụng điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này, có Nguyễn Văn K, Dương Đức T, Hồ Tuấn L là những người mua tài sản của Hoàng Khắc H nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội. Đối với anh Đậu Quang T đã nhận cầm cố chiếc xe máy BKS 38N1-08616 cho Hoàng Khắc H nhưng không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có, Công an thành phố V đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Hoàng Trung T, anh Hoàng Văn P vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra anh T yêu cầu bị cáo bồi thường: 2.030.000 đồng; anh P yêu cầu bồi thường: 16.000.000 đồng.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn K yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền 2.500.000 đồng; anh Đậu Quang T yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền 3.000.000 đồng.

Bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo các yêu cầu của họ nên cần buộc bị cáo bồi thường cho: anh Hoàng Trung T: 2.030.000 đồng; anh Hoàng Văn P: 16.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn K: 2.500.000 đồng; anh Đậu Quang T: 3.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe máy điện, chiếc xe máy BKS 38N1-08616 và đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

*. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Khắc H** phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**” và “**Trộm cắp tài sản**”.

*. Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, Khoản 2 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Khắc H: 15** (*Mười lăm*) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và **15** (*Mười lăm*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt buộc Hoàng Khắc H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: **30** (*Ba mươi*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 08/7/2017.

*. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Hoàng Khắc H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho: anh Hoàng Trung T là **2.030.000** đồng (*Hai triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng*); anh Hoàng Văn P là **16.000.000** đồng (*Mười sáu triệu đồng*); anh Nguyễn Văn K là **2.500.000** đồng (*Hai triệu, năm trăm ngàn đồng*); anh Đậu Quang T là **3.000.000** đồng (*Ba triệu đồng*). Tổng cộng: 23.530.000 đồng (*Hai mươi ba triệu, năm trăm ba mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bị cáo Hoàng Khắc H không chịu thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

*. *Về án phí*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo **Hoàng Khắc H** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.176.000 án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng: 1.376.000 đồng.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông báo họp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Nghệ An
- VKSND thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Công an thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

